

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị T** - Sinh năm 1980

Địa chỉ: 30 đường T S , phường H T T, quận C L, thành phố ĐN. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1970

Địa chỉ: 30 đường T S , phường H T T, quận C L, thành phố ĐN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 16/8/2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 30 đường Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã nhau, ông T quá ích kỷ hằng ngày chửi mắng tôi, cho rằng tôi đem của cải về xây nhà cho cha mẹ ruột nên tôi và ông T thường xuyên cãi vã nhau. Nay tôi và ông Nguyễn Văn T đã sống ly thân, tôi thì vào Quảng Ngãi sinh sống bằng nghề làm tóc còn ông T thì sống tại Đà Nẵng, vợ chồng phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy mâu thuẫn giữa tôi và ông T đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Tôi và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003 và Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 16/8/2004. Ly hôn, con chung Nguyễn Hồng Phong có nguyện vọng được ở với cha nên tôi đồng ý giao cho con Nguyễn Hồng Phong cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và tôi phải không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Nguyễn Thị Thanh Thúy đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Tại phiên hòa giải và bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận lời trình bày của bà Phan Thị T về thời gian địa điểm kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống đến nay tôi không có hành vi bạo lực gia đình. Hơn nữa tôi luôn làm tròn trách nhiệm của một người chồng, một người con hiếu thảo đối với bố mẹ vợ. Vì vậy tôi không đồng ý ly hôn tôi mong muốn được gia đình đoàn tụ để xây hạnh phúc gia đình, nuôi con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng chung sống đến nay đã gần 20 năm, đã có chung với nhau hai con Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 12/3/2003 và Nguyễn

Hồng Phong, sinh ngày:16/8/2004. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét về con.

Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết .

Về nợ chung: Không có.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn T đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị T đối với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T là giao con Nguyễn Hồng Phong cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T hiện trú tại số 30 đường Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 15/4/2022 ông T có đơn xin hoãn phiên tòa một thời gian vì lý do

sức khỏe và vì lý do ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không muốn ly hôn. HĐXX xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến tham gia phiên tòa và đây là lần triệu tập lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, bà T và ông T chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo như lời khai của bà T nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã nhau, ông T hay ghen tuông vô cớ, có lần đánh bà bị thương tích và bà đã báo cáo với chính quyền địa phương, bà và ông T cũng đã ly thân. Hiện nay ông T sống tại nhà còn bà vào Quảng Ngãi mở tiệm làm tóc. Tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thi.

[3] Theo lời khai của ông T trình bày, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Quá trình chung sống vợ chồng ông vẫn làm tốt nghĩa vụ của người chồng, ông cũng không dùng bạo lực đối với vợ. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, căn cứ biên bản xác minh ngày 16 tháng 02 năm 2022 của đại diện chính quyền địa phương xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà T, ông T có mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ.

[4] Căn cứ lời trình bày của các đương sự, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn T đã trầm trọng, bà T cương quyết xin được ly hôn với ông T và xác định hiện nay không còn tình cảm với ông T, hai vợ chồng bà cũng đã ly thân nhiều năm. Do vậy, có cơ sở khẳng định đời sống chung giữa vợ chồng bà T và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn T cùng xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2003 và Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2004. Đối với con chung Nguyễn Thị Thanh Thúy đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Hồng Phong, sau khi ly hôn bà Phan Thị T muốn

theo nguyện vọng của con, hơn nữa, con chung Nguyễn Hồng Phong có nguyện vọng được ở với ông Nguyễn Văn T nên bà Phan Thị T đồng ý giao con Nguyễn Hồng Phong cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, bà T yêu cầu được giao con Nguyễn Hồng Phong cho ông Thi nuôi dưỡng, cháu Phong cũng có nguyện vọng được ở với ông T nên cần giao cháu Phong cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do ông T không có yêu cầu và bà T cũng không cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, các bên có quyền khởi kiện một vụ án cấp dưỡng khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn Thi xác nhận không có.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2004 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Phan Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001527 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhớ

